

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2026

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Triệu

2. Ông Bùi Quốc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Cao Qu Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh; Hiện đang chấp hành án tại Tr – Bộ Công an.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 16/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N H trình bày:

Bà và ông Cao Qu Th quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2021 đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tây Ninh). Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên đã ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không

thể tiếp tục được. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Qu Th;

Về con chung: Bà và ông Th có 02 (hai) con chung tên Cao Th Ng Th , sinh năm 2018 và Cao Ng C T , sinh năm 2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cao Qu Th trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N H có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã B , tỉnh Tây Ninh). Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H , ông đồng ý để bà H nuôi dưỡng 02 con chung là Cao Th Ng Th , sinh năm 2018 và Cao Ng C T , sinh năm 2022, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Cao Th Ng Th (đã đủ bảy tuổi) có ý kiến trình bày tại bản tự khai thể hiện: Cháu Thảo là con của bà Nguyễn Thị N H và ông Cao Qu Th, trường hợp ba mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn sống với mẹ Nguyễn Thị N H.

Sau khi thụ lý vụ án: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th xin vắng mặt. Cho nên, Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Bà H và ông Th đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp ly hôn là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Bà H và ông Th chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là xã B , tỉnh Tây Ninh) vào ngày 05/7/2021 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại ông Th đang chấp hành án tại Trại giam Long Hoà. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Th đã đến mức trầm trọng, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với

ông Th vì tình cảm vợ chồng không còn, ông Th cũng đồng ý ly hôn với bà H. Quá trình chung sống vợ chồng, giữa bà H và ông Th có 02 con chung tên Cao Th Ng Th, sinh ngày 06/12/2018 và Cao Ng C T, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà H và đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Thảo có ý kiến trình bày là cháu muốn sống với mẹ nên việc giao cháu Thảo và cháu Tiên cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những phân tích trên căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N H về việc ly hôn với ông Cao Qu Th; Giao cả 02 con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Qu Th, ông Th có địa chỉ cư trú tại xã B, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[1.3] Về phạm vi xét xử: Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án và chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N H (CCCD số 086191011292) và ông Cao Qu Th (CMND số 381330498) có xác lập quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 07/5/2021 được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tây Ninh) nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, bà H cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, hiện nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông Th các văn bản tố tụng và ông Th cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Theo lời trình bày cùng các chứng cứ do bà H cung cấp được ông Th thống nhất đã thể hiện, ông bà có 02 con chung gồm Cao Th Ng Th , sinh ngày 06/12/2018 và Cao Ng C T , sinh ngày 08/6/2022. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu Thảo (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được sống chung với mẹ và hiện nay cả 02 con đều đang sinh sống cùng mẹ là bà H , ông Th đang chấp hành án và cũng đồng ý để bà H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung nên giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Th thống nhất trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N H đối với bị đơn ông Cao Qu Th.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N H được ly hôn với ông Cao Qu Th.

1.2 Về nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị N H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Cao Th Ng Th , sinh ngày 06/12/2018 và Cao Ng C T , sinh ngày 08/6/2022; ông Cao Qu Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị N H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006086 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà Nguyễn Thị N H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND.KV4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã B ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tươi – Nguyễn Ngọc Ân

Thái Thị Thanh Thúy